

Số: 975/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1082/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn M và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Lê K, sinh ngày 13/6/2011.

Con chung Phạm Thị M1, sinh năm 1999 đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và có khả năng lao động. Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn M cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Lê K số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047319 ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện Q, tỉnh T;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên

